

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin các ngành, lĩnh vực dựa trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý nhà nước tỉnh Gia Lai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 852/HĐND-VP ngày 31/3/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin các ngành, lĩnh vực dựa trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý nhà nước tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Công văn số 62/HĐND-VP ngày 19/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ý kiến về kế hoạch đầu tư công năm 2017 và chuẩn bị đầu tư cho các dự án dự kiến đưa vào khởi công mới năm 2017, năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư công tỉnh Gia Lai;

Xét Báo cáo thẩm định ngày 17/10/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Báo cáo số 174/BC-STTTT ngày 04/10/2016 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc thẩm định dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin các ngành, lĩnh vực dựa trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý nhà nước tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 853/TTr-STTTT ngày 05/10/2016 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 231/TTr-SKHĐT ngày 17 tháng 10 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin các ngành, lĩnh vực dựa trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý nhà nước tỉnh Gia Lai với nội dung như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin các ngành, lĩnh vực dựa trên nền hệ thống thông tin địa lý phục vụ quản lý nhà nước tỉnh Gia Lai.

2. Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH phần mềm dịch vụ dữ liệu Địa lý Lê Nguyễn; địa chỉ: Số 116, Xóm 4, Phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

4. Địa điểm đầu tư: Tỉnh Gia Lai.

5. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng năng lực quản lý quy hoạch, quản lý hiện trạng kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai một cách có hệ thống, với sự trợ giúp của công nghệ GIS. Dự án không thay thế mà kế thừa các thông tin, dữ liệu đã được đầu tư của tỉnh Gia Lai trong lĩnh vực GIS nói riêng và công nghệ thông tin (CNTT) nói chung. Đồng thời, xây dựng một nền móng về công nghệ, nhân lực và chính sách giúp phát triển các ứng dụng GIS chuyên ngành phục vụ cho công tác quản lý của các cơ quan, đơn vị nhà nước; xây dựng công cụ kết nối và chia sẻ dữ liệu của các ngành, lĩnh vực từ Trung ương và địa phương.

6. Nhóm dự án: Nhóm B.

7. Quy mô dự án:

- Đầu tư bổ sung cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu (đặt tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông): các hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ, các phần mềm thương mại (cơ sở dữ liệu, hệ điều hành, bảo mật...), các thiết bị mạng, thiết bị an toàn, an ninh thông tin, bổ sung đường truyền,... để phục vụ triển khai cơ sở dữ liệu nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Đầu tư mua sắm phần mềm GIS (phần mềm nền).

- Xây dựng cơ sở dữ liệu các ngành, lĩnh vực:

+ Cơ sở dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường trên nền GIS.

+ Cơ sở dữ liệu ngành Thông tin và Truyền thông trên nền GIS.

+ Cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên nền GIS.

+ Cơ sở dữ liệu ngành Văn hóa Thể thao và Du lịch trên nền GIS.

+ Cơ sở dữ liệu ngành Giao thông vận tải trên nền GIS.

+ Cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng trên nền GIS.

+ Cơ sở dữ liệu ngành Công thương trên nền GIS.

+ Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo trên nền GIS.

+ Cơ sở dữ liệu ngành Y tế trên nền GIS.

+ Cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị thành phố Pleiku.

+ Cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Pleiku (thửa đất, giá đất).

- Đào tạo, chuyển giao công nghệ.

- 8. Tổng mức đầu tư:** 45.678.000.000 đồng.
(Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ, sáu trăm bảy mươi tám triệu đồng).
- Chi phí thiết bị/ phần mềm: 40.132.425.000 đồng
 - Chi phí quản lý dự án: 607.086.000 đồng
 - Chi phí tư vấn: 1.898.606.000 đồng
 - Chi phí khác: 599.529.000 đồng
 - Chi phí dự phòng: 2.440.354.000 đồng

9. Nguồn vốn:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 27.000.000.000 đồng.
- Ngân sách địa phương: 18.678.000.000 đồng.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2017 – 2020.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Phương thức thực hiện dự án: Thực hiện theo quy định của Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015; Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. *ĐG*

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Chủ tịch; các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh VP; các PCVP.UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT, CNXD.



NT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

NT
Nguyễn Đức Hoàng